

55. Cạo râu cho vua.

Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).

Vua có người thị vệ thân tín, trong một lần giao tranh với địch quân, người này liều chết cứu vua thoát hiểm, vua rất vui mừng muốn phong thưởng cho thị vệ nên hỏi « khanh muốn bắt cứ thứ gì, trăm sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của khanh ». Thị vệ thưa « thần chỉ xin mỗi ngày được cạo râu cho bệ hạ ». Vua đáp « trăm sẽ y lời thỉnh nguyện của khanh ». Người ngu này bị cười chê, thay vì muốn cai trị nửa nước hay làm đại thần phụ tướng đều được vua phê chuẩn, nhưng lại chỉ xin việc thấp hèn.

Người ngu cũng vậy, chư Phật tu hành vô lượng kiếp cho đến thành đạo, giả như có chúng sinh được thân người, lại được thấy Phật và được nghe Phật nói pháp, điều này khó như rùa mù bơi trong biển lớn, gặp được miếng ván trôi, chui đầu vào được lỗ hồng của ván để nghỉ ngơi. Cả hai việc này thực khó được như nhau, nhưng khi được rồi, vì ý chí hèn kém, nên phụng trì chút giới cho là quá đủ, không cầu pháp thắng diệu niết bàn, không tâm cầu tiến, tự hành tà sự cho vậy là đủ.

Bình : Con rùa đen đi mù trôi dạt trong biển lớn, gặp được tấm ván trôi là chuyện khó, mà còn chui vào được lỗ hồng của ván để nghỉ ngơi lại càng hy hữu. Như một chúng sinh nếu được trọn vẹn ba điều sau, thì cũng hy hữu chẳng khác nào con rùa đen kia. Ba việc này gồm :

1. Sinh được thân người là chuyện khó, lại sinh nhằm lúc Phật tại thế, được nghe Phật thuyết pháp từ chính kim khẩu của ngài lại càng khó và hy hữu. Trong sáu cõi, trí huệ của cõi người là trí huệ tối thiểu để nghe hiểu Phật pháp, còn như trí huệ của tam ác đạo không sao hiểu nổi Phật pháp, vì vậy được thân người là hy hữu. Nếu là thân tam ác đạo cho dù gặp Phật hay nghe pháp cũng vô lợi vì không hiểu.

2. Được thấy Phật là điều nan đắc. Chúng ta chẳng may sinh vào thời Phật tiền Phật hậu tức trước hay sau Phật đều nằm trong bát nạn. Nhờ thấy Phật mà dễ sinh tín tâm, thính pháp khai huệ. Như chúng ta hiện nay chỉ có duyên thân cận thiện tri thức cũng đủ thấy may mắn và mãn nguyện, hà huống nếu có đại Bồ tát nào ở bên cạnh chỉ dẫn, hẳn nhiên sẽ tinh tiến vượt bậc, đức tin kiên cố không thối thất, hà huống nếu gặp được Phật. Như quý ngài Xá lợi Phật, Mục kiên liên, nhờ gặp Phật mà dứt giai đoạn tu hành, mau chóng chứng thánh quả, nên gặp Phật là hy hữu.

3. Được nghe pháp là điều nan đắc. Nghe ở đây tức nghĩa của văn huệ, văn huệ là nghe và hiểu được thật nghĩa của pháp. Do văn huệ hiểu được thật nghĩa của chư pháp nên thành tựu chân trí huệ, chấm dứt mọi mê hoặc điên đảo, qua được bờ giải thoát, bình đẳng không tịch, bất động tùy duyên. Bất động nên vô phiền vô não, tùy duyên nên hiện thân theo căn tính mà độ hóa chúng sinh (ưng dĩ hà thân tức hiện hà thân), hóa hiện ra vào các cõi độ sinh mà vẫn bất động. Thiên tông gọi là thông tay vào chón triền phược (thùy thủ nhập triền). Nhờ nghe hiểu pháp mới thành tựu công đức thanh tịnh trang nghiêm, nhờ nhận biết giá trị chân thật quý báu của Phật và chính pháp, đồng với thọ nhận được Phật bảo và pháp bảo thành tựu tăng bảo, như cùng tử tìm lại ngọc báu trong ché áo và trở thành trưởng giả tử, chúng sinh đầy đủ ba thứ tối bảo sẽ thành bậc pháp vương tử.

Được trọn vẹn cả ba điều này là thành tựu thắng nhân duyên hy hữu nan đắc, như rùa mù được nghỉ ngơi trên biển vậy. Thiếu một trong ba duyên sẽ khiến cho chúng sinh khó thành tựu tam bảo đồng với khó đạt được giải thoát. Dù như nếu được thân người, mà không biết đến Phật và pháp như ngoại đạo, thì có thân người cũng vẫn không thể đưa đến giải thoát. Hoặc giả biết Phật nghe pháp nhưng không đủ văn huệ để tiếp nhận thượng phẩm pháp bảo là pháp thành Phật độ sinh, mà chỉ nhận được hạ phẩm pháp bảo là cầu nguyện thiết tha để nhận được sự cứu khổ từ bồ tát, như cùng tử cầu được trưởng giả bố thí.

Lại nếu chỉ thấy Phật mà không nghe pháp cũng giống ngoại đạo cùng thời với Phật, họ thấy nhưng không nghe Phật thuyết nên vẫn nguyên si là ngoại đạo, trái lại sau khi Phật niết bàn, vô số cao tăng thạc đức không được thấy Phật nhưng nghe được pháp gián tiếp qua kinh điển hoặc qua các bậc tổ sư, đại thiện tri thức mà giác ngộ. Như vậy ta có thể kết luận pháp quan trọng hơn Phật không ? Sự thật thì Phật và pháp không hai, kinh Hoa Nghiêm nói « Phật dĩ pháp vi thân, thanh tịnh như hư không » Phật lấy pháp làm thân, thanh tịnh như hư không, không pháp

thì không Phật, không Phật cũng không pháp, thấy Phật là thấy pháp, thấy pháp là thấy Phật, nhưng vì sao ngoại đạo thấy Phật mà không thấy pháp, chính vì ngoại đạo chỉ thấy sắc tướng Phật mà không thấy pháp tướng Phật, như đức Phật đã khuyên cáo trưởng lão Tu bồ đề không nên do 32 tướng mà bảo rằng thấy Như lai, nếu thật do 32 tướng thấy được Phật hẳn nhiên ngoại đạo thấy Phật và cũng thấy pháp, nhưng ngoại đạo và phàm phu thấy Phật qua 32 tướng vẫn không thấy pháp là do chỉ thấy tướng mà không thấy pháp, đức Phật dạy cho đồ chúng cách thấy Phật bằng cách « nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như lai » nếu thấy các tướng chẳng phải tướng đó là thấy Như lai, bởi các tướng đều là hư vọng (phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng), thấy tướng là hư vọng tức thật thật tướng, Phật là thật tướng chẳng phải tướng hư vọng. Đây là lý do ngoại đạo và phàm phu thấy Phật mà không thấy pháp. Ngược lại các vị cao tăng thời hậu Phật do nhận chân được thật tướng của muôn pháp nên thấy pháp thân Phật, bởi thật tướng pháp là thật thân Phật. Từ điểm này kết luận Phật pháp không hai.

Pháp bảo có nhiều bậc đại khái chia làm ba phẩm, thượng phẩm như thật pháp nhất thừa là pháp thành Phật độ nhất thiết hữu tình của hàng thượng căn đại bồ tát, trung phẩm là hết mọi quyền pháp « hóa thành » của hàng thánh chúng từ đại đến tiểu, hạ phẩm là pháp cầu xin được cứu tế bớt khổ thêm vui của hàng tín đồ phàm phu.

Đức Phật bố thí pháp bình đẳng cho chúng sinh, như mưa trút nước bình đẳng xuống cánh rừng, nhưng tùy loại cây to nhỏ mà sức hút nước có khác nhau, cũng vậy đức Phật nói một pháp bình đẳng nhưng tùy tâm thượng hay hạ mà lãnh được bao cao hay thấp, nếu phát tâm thượng lãnh được pháp bảo thượng phẩm như ngọc như ý, phát tâm trung lãnh được pháp bảo trung phẩm như được vàng bạc, phát tâm hạ lãnh được pháp bảo hạ phẩm như được đồng thiếc. Chúng sinh giải thoát hay không là do nơi phát tâm không do nơi đức Phật quyết định, đồng nghe một pháp người phát tâm vô thượng nhận ra pháp vô thượng thành Phật độ sinh, người phát tâm trung phẩm nhận ra các pháp hóa thành của quyền thừa và nhị thừa, kẻ phát tâm hạ liệt tự tư vị ngã chỉ thấy pháp là sự cầu xin mong mỏi mọi thứ dục lạc thế gian được như ý, « thứ Phật pháp » này của phàm phu chẳng dính dáng gì đến giải thoát cho ta và người, như thế có thể kết luận Phật pháp của phàm phu là phi Phật pháp. Đáng tiếc thay phần lớn tín đồ đều chọn thứ phi Phật pháp này, dù đức Phật sẵn lòng ban bố cho các tài bảo thù thắng, giống như vua muốn ban thưởng mọi thứ cho thị vệ nhưng người này chỉ xin được thưởng một thứ thưởng « phi thưởng », thưởng thứ chẳng phải thưởng.

Bản hoài của chư Phật là ứng hiện nơi đời để khai thị chỉ bày chúng sinh pháp bảo vô thượng tức pháp thành Phật độ sinh, song vì phúc mỏng nghiệp dày ngã chấp kiên cố nên chấp chặt vào ngã thân và thế giới, nên giải thoát là cảnh giới xa vời và lạ lẫm, chúng sinh chỉ mong rằng chư Phật từ bi gia hộ cho họ và những người họ yêu thương được mọi thứ dục lạc thế gian qua sự thờ phụng ngài, còn giáo pháp cao thượng diệt khổ đặc lạc, giải thoát cho ta và người thì không cần đến, khác nào người thị vệ kia chỉ cầu xin cạo râu cho vua mỗi ngày mà không thiết đến các ban thưởng có giá trị lớn lao.

Thị vệ hầu vua trong câu chuyện chính là nhược điểm trọng Phật kinh pháp của tín chúng, chỉ mong được thân cận hầu hạ vua, mà không biết giá trị của vua là quyền hành cai trị khắp nước. Nếu là người chân kính vua, thì nên hết lòng vì vua mà phụng sự bá tính, khiến cho người người được an cư, nhà nhà được ấm no, đó là chân thật hầu hạ và phụng sự nhà vua, phụng sự vua không phải là phụng sự hình hài của vua, mà phụng sự việc làm của vua, đó là giúp vua trị nước. Có hai hạng phụng sự, hạng thứ nhất phụng sự hình hài của vua, là thị vệ, thị tỳ, là những người có thân phận hèn kém. Hạng thứ hai phụng sự sự nghiệp của vua, đó là các vị đại thần, phụ tướng là những người có địa vị cao quý. Nay thị vệ lập công lớn, nên nếu muốn làm quan đại thần hay thậm chí phó vương cai trị nửa nước cũng được, nhưng do ý chí ty liệt nên không muốn phụng sự cho sự nghiệp của vua mà chỉ muốn bên cạnh hầu hạ cạo râu cắt tóc cho vua. Chúng ta cũng vậy chỉ thích làm thị vệ hầu hạ tượng Phật bàn thờ, mà giáo pháp của bậc pháp vương ban cho thì ta chẳng màng nhận lãnh. Gánh vác giáo pháp tức thành sứ giả của Như lai đi khắp nơi phò tá Như lai độ hóa chúng sinh, hoặc giả được bổ xứ thuyết giáo độ sinh ở một quốc độ, tựa như quan đại thần thay vua trị quốc an dân ở một vùng trong nước.

Điển hình ngài Ma ha Ca diếp thường ở trong rừng, nơi gò hoang bãi tha ma tu quán bất tịnh, không như A nan thân cận phụng sự Như lai, nhưng sau khi Như lai nhập bát niết bàn Ca Diếp được giao phó trách nhiệm dẫn dắt tăng đoàn. Ca diếp gần pháp, A nan cận Phật, kết quả Ma ha Ca diếp mới đích thực là vị gần Phật hơn.

Người xuất gia thờ Phật học pháp, được Phật mong mỏi thọ kí việc độ chúng sinh, nhưng không dám thọ nhận, chỉ mong thờ Phật ăn oản, xin tí phúc báo nhân thiên đủ để mãn nguyện. Khác nào người thị vệ hầu vua, vua những mong tưởng thưởng mọi chức quan trọng yếu để thay vua trị nước an dân, nhưng chỉ xin cạo râu cắt tóc cho vua, an phận thấp hèn. Người xuất gia còn vậy tất nhiên người tại gia học theo, cũng chỉ biết phát tâm « cạo râu » mà không dám phát tâm « bồ đề », chỉ biết xin xỏ hầu hạ hình hài, mà không dám phát tâm nhận lãnh trọng trách phục vụ cho sự nghiệp độ sinh của ba đời mười phương chư Phật. Thử hỏi nếu mọi người quanh vua đều chỉ mong cạo râu cắt tóc cho vua, trên từ Tể tướng dưới đến thị vệ đều chỉ lo chuyện « hớt tóc cạo râu » thì còn gì là triều chính và cơ đồ nữa. Phật pháp cũng vậy, nếu trên từ thầy dưới đến trò, chỉ bu quanh Phật xin « cạo râu cắt tóc » cho ngài, thì chúng sinh bị bỏ rơi, vất vưởng không nơi cứu giúp, nương tựa, thế thì cả những người phát tâm đó, cho đến chúng sinh đều tự mất lợi. Phật pháp cũng sẽ sụp đổ vì những người phát tâm « cạo râu » này. Chúng ta hãy tự xét lại sự phát tâm của ta thuộc loại nào ?

Phật do pháp thành nên cầu pháp tất thành Phật. Chúng sinh trọng Phật không trọng pháp, khác nào thị vệ chỉ trọng vua mà không trọng pháp của vua, nên chỉ thích gần vua mà không cầu pháp của vua, như người tu không cầu pháp, mà chỉ thích thờ Phật.